

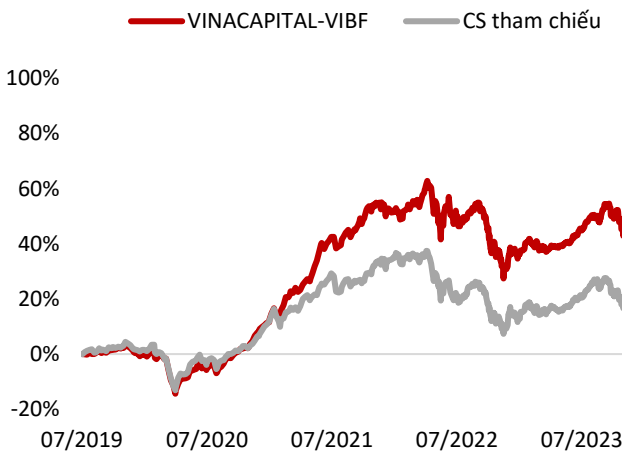
VINACAPITAL-VIBF Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	543.7	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	17,240.6	
Lợi nhuận tháng 06/2024 (%)	0.9	(0.5)
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	13.8	6.3
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	6.5	0.9
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	11.5	5.3
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	72.4	29.4

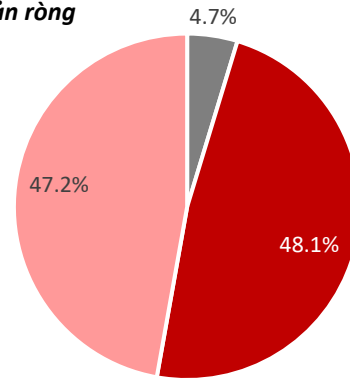
*CSTC: Chỉ số tham chiếu (Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	07/02/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2024 (x)	9.7	11.5
Chỉ số P/B 2024 (x)	2.4	1.6
Chỉ số ROE 2024 (%)	18.2	13.6
Lợi suất cổ tức (%)	3.2	2.7
Số lượng chứng khoán	19	402

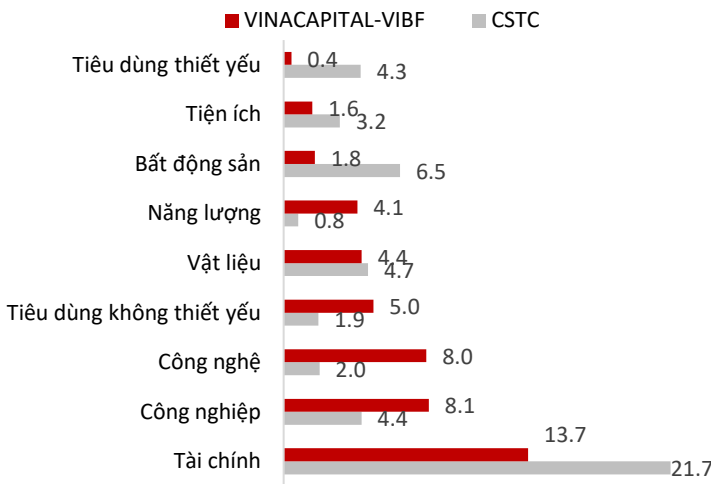
Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	1.3
Lợi suất khi đáo hạn (%)	5.3

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)	
Cổ phiếu	FPT	Công nghệ	8.0
	MBB	Tài chính	5.6
	ACB	Tài chính	3.6
	MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	2.8
	TCB	Tài chính	2.7
Trái phiếu	TN1122016	Bất động sản	11.2
	KDHH2225001	Bất động sản	6.7
	BAF122029	Tiêu dùng thiết yếu	3.8

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng lượng phát hành trong tháng 6/2024 đạt 70,1 nghìn tỷ đồng, đánh dấu mức tăng 113% so với cùng kỳ năm ngoái. Lĩnh vực ngân hàng dẫn đầu về số lượng phát hành, đóng góp 56,9 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 81% tổng số phát hành. Các đợt phát hành này có lợi suất trung bình là 5,7% và thời gian đáo hạn trung bình là 4,5 năm. Theo sau là lĩnh vực Bất động sản, với tổng giá trị phát hành là 6,9 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 9,8% tổng lượng phát hành trong tháng, có lợi suất bình quân 11% và thời gian đáo hạn trung bình là 3,9 năm. Trong lĩnh vực này, Vinhomes đã huy động được 2,5 nghìn tỷ đồng với lợi suất trung bình 12% và thời gian đáo hạn là 2,0 năm. Sungroup và Becamex theo sau với đợt phát hành trái phiếu trị giá lần lượt là 1,8 nghìn tỷ đồng và 800 tỷ đồng.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Mặc dù thị trường chứng khoán (TTCK) diễn biến tương đối tích cực trong nửa đầu tháng 6 với việc chỉ số VN Index đã vượt qua ngưỡng tâm lý 1.300 điểm vào ngày 13/6, thị trường đã điều chỉnh sau đó trước áp lực về tỷ giá và lãi suất tiền gửi ngân hàng tiếp tục tăng, dẫn đến việc chỉ số VN Index giảm 1,3% trong tháng 6. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm, TTCK Việt Nam vẫn tăng được 10,2%. (tiếp tục ở cột bên cạnh)

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

Thanh khoản của TTCK vẫn duy trì ở mức tương đối tích cực trong tháng 6 với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tính trên cả 3 sàn đạt 26,4 nghìn tỷ đồng, tăng 5% so với tháng 5. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh trong tháng 6 với giá trị bán ròng trên cả 3 sàn lên đến 16,7 nghìn tỷ đồng. Tính từ đầu năm, khối ngoại đã bán ròng ở mức kỷ lục 52,6 nghìn tỷ đồng, đưa tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên cả ba sàn chứng khoán của Việt Nam về mức 16,4%, thấp nhất trong vòng 2 năm trở lại đây.

Điểm tích cực nhất trong các thông tin liên quan đến TTCK trong tháng 6 là về kinh tế vĩ mô. GDP của Việt Nam tăng trưởng 6,9% trong quý 2/2024 so với cùng kỳ năm trước, đưa tăng trưởng trong nửa đầu năm lên 6,4%, vượt dự báo của các chuyên gia kinh tế trước đó. Động lực chính cho tăng trưởng kinh tế trong quý 2 là lĩnh vực công nghiệp, với chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 12,6% trong tháng 6 và 10,8% trong quý 2. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng lên 54,7 trong tháng 6 từ mức trên dưới 50 trong những tháng trước đó, cho thấy lĩnh vực sản xuất công nghiệp tiếp tục có triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới. Tăng trưởng về xuất nhập khẩu cũng tương đối tích cực, với kim ngạch xuất khẩu của cả nước đạt 97,2 tỷ USD trong quý 2, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước, nhờ tăng trưởng cao của các mặt hàng điện tử, máy móc thiết bị và sản phẩm gỗ. Kim ngạch nhập khẩu đạt 93,4 tỷ USD, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tăng trưởng từ các mặt hàng làm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và xuất khẩu.

Tiêu dùng trong nước chưa hoàn toàn hồi phục, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chỉ tăng 5,7% sau khi loại trừ lạm phát trong nửa đầu năm. Tuy nhiên, với sự phục hồi nhanh của lĩnh vực sản xuất, chúng tôi kỳ vọng tiêu dùng trong nước sẽ tăng trưởng cao hơn trong 6 tháng cuối năm.

Dự báo của chúng tôi về việc kinh tế hồi phục đã được xác nhận bởi các số liệu về kinh tế vĩ mô trong quý 2. Chúng tôi cũng kỳ vọng các doanh nghiệp niêm yết sẽ đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong 6 tháng cuối năm. Mặc dù áp lực về tỷ giá vẫn còn và lãi suất tiền Đồng vẫn có thể tiếp tục tăng nhẹ, chúng tôi cho rằng những số liệu tích cực về kinh tế vĩ mô và tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết đang được cải thiện sẽ là những động lực thúc đẩy sự tăng trưởng của TTCK trong thời gian tới.

CẬP NHẬT QUỸ

Dù thị trường điều chỉnh nhẹ trong tháng 6, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL - VIBF lại tăng 0,9% so với mức giảm 0,5% của CSTC. Sự vượt trội này có được là nhờ các khoản đầu tư trong lĩnh vực Công Nghệ Thông Tin và ngành Cảng và Logistics. Quỹ đã chứng kiến mức tăng 13,8% từ đầu năm đến nay, vượt xa mức tăng 6,3% của CSTC.

Nhờ được hưởng lợi từ sự phục hồi trong hoạt động xuất nhập khẩu, các khoản đầu tư của quỹ vào lĩnh vực cảng và logistics đã mang lại kết quả ấn tượng. SGP - CTCP Cảng Sài Gòn đã chứng kiến mức tăng giá cổ phiếu ấn tượng 35,6% nhờ sự tăng trưởng về khối lượng thông quan tại khu vực Cái Mép, ví dụ như tại cảng SSIT (+21% so với cùng kỳ năm trước) và cảng CMIT (+59%). Sự tăng trưởng này có được là do sự gián đoạn lưu thông kéo dài tại Biển Đỏ, gây ra tình trạng ùn tắc tại các cảng chính ở Singapore, Trung Quốc và Malaysia. ILB - CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình đã có mức tăng 5,8% sau thông báo chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 2.100 VND/cổ phiếu (lợi suất 6,2%). ILB sở hữu một khu đất chiến lược rộng 230 hecta tại thủ phủ công nghiệp của tỉnh Đồng Nai, nơi hưởng lợi từ sự mở rộng khu vực cảng Cái Mép và sân bay Long Thành trong thời gian sắp tới. Hiện tại, ILB đang được giao dịch với mức định giá hấp dẫn là 8,6x P/E. SGP và ILB là những ví dụ điển hình cho sự khả năng chọn lọc cổ phiếu đã mang lại hiệu suất tốt cho quỹ.

Danh mục cổ phiếu hiện đang được giao dịch với mức 9,7x P/E năm 2024, thấp hơn 16% so với mức P/E của chỉ số VN Index. Với kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận của các công ty trong danh mục cổ phiếu là 27,8% và cổ tức bình quân là 3,1%, chúng tôi duy trì quan điểm lạc quan về triển vọng lâu dài của quỹ.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2022	-0.1%	1.9%	3.1%	-2.8%	-1.6%	-1.7%	-0.8%	3.9%	-5.9%	-5.5%	-1.5%	0.5%	-10.5%
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%	4.3%	3.3%	-2.6%	4.8%	0.9%							13.8%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.